

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2024

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; tạm trú: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Trọng N, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ A, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:

Bà Hồ Thị N và ông Lâm Trọng N tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09-8-2017, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được khoảng gần 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai hết, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tự giải quyết được với nhau nên đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Khi biết bà N1 nộp đơn lên Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông N2 cũng không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Bà N1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông N2.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung. Do đó, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lâm Trọng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Hồ Thị N có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị N và ông Lâm Trọng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09-8-2017, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2017 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà N1 trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn rồi cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông N2 không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông N2 không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông N2 không tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N1 và ông N2 không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N1 về việc ly hôn với ông N2.

Về con chung: Không có con chung. Do đó, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N về việc “Ly hôn” với ông Lâm Trọng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị N được ly hôn với ông Lâm Trọng N.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008198 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

